

Bản án số: 251/2024/HS-ST

Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Quang Nhã

Bà Nguyễn Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Bé Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Lê Duy Anh - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý Số 254/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Số 2966/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 59/26/26 đường H, Phường V, Quận A, Thành phố H; nơi cư trú: Số 59/26/26 đường H, Phường V, Quận A, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Trần Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 11/6/2024 đến nay. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Dương Nguyễn T G, sinh năm 1975; địa chỉ: xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2) Bà Trần Thị L, sinh năm 1955; địa chỉ: 59/26/26 đường H Phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 10/6/2024, tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy – Công an Quận 1 gồm các anh Huỳnh Hữu T và anh Trương Hoàng N đi tuần tra, khi đến trước nhà số 151 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1 thì phát hiện Nguyễn Anh T đang điều khiển xe mô tô biển số 54F5 – XXXX lưu thông trên đường có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe và mời về Công an phường Đa Kao, Quận 1 để kiểm tra. Tại Công an phường Đa Kao, Quận 1, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn T2 (Bảo vệ dân phố phường Đa Kao), T tự lấy từ trong túi quần phía trước, bên trái đang mặc ra 01 bao giấy màu đỏ bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy đá) nên tổ công tác bắt giữ T cùng vật chứng giao Công an phường Đa Kao, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định số 7076/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon để trong 01 bao giấy màu đỏ được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T và hình dấu Công an phường Đa Kao, Quận 1 (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,3201 gam loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 1, Nguyễn Anh T khai nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2006 đến ngày bị bắt giữ. Nên vào khoảng 10 giờ 17 phút ngày 10/6/2024, T sử dụng số điện thoại 0798726413 liên hệ cho người đàn ông tên Huân (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy và được Huân báo giá 2.200.000 đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 54F5-XXXX đến hẻm 82 đường L, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 gặp Huân mua 01 gói nylon chứa ma túy Methamphetamine và đưa cho Huân 2.200.000đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe đi về tìm nơi sử dụng, khi đi đến đối diện số 151 đường T, phường Đa Kao, Quận 1 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Đối với người đàn ông tên Huân bán ma túy cho T, T khai không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- Tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon để trong 01 bao giấy màu đỏ được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T và hình dấu Công an phường Đa Kao, Quận 1 (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,3201 gam loại Methamphetamine.

Thu giữ của Nguyễn Anh T:

- 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Nokia 150, Seri 1: 3531631167762xx, Seri 2: 3531631177762xx là điện thoại mà T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số: 54F5-XXXX, số loại: Attila, số khung: RLG125NDAD-0147xx, số máy: VMVTFBD-0147xx (đã qua sử dụng), qua giám định có số khung, số máy nguyên thủy không bị thay đổi. Qua xác minh biết được chiếc xe trên là của Đinh Thị D H (Sinh năm: 1985, HKTT: 136/11D2 đường D, Phường C, Quận A). Tháng 12/2022, chị Hương cho anh họ tên Dương Nguyễn T G (Sinh năm: 1975, HKTT: 136/11D2 đường D, Phường C, Quận A) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau đó, anh G giao xe trên cho bà Trần Thị L (Sinh năm: 1955, HKTT: 59/26/26 đường H Phường V, Quận A) cũng là mẹ ruột của T sử dụng. Ngày 10/6/2024, T tự lấy xe sử dụng sau đó điều khiển xe đi mua ma túy, việc này bà L không biết.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an Quận 1 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 261/2024/PNK-THAHS ngày 23/8/2024.

Tại Bản Cáo trạng số 259/CT-VKSQ1 ngày 14 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Anh T từ 2 năm đến 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: 1) Tịch thu, tiêu hủy tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon để trong 01 bao giấy màu đỏ được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T và hình dấu Công an phường Đa Kao, Quận 1 (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,3201 gam loại Methamphetamine (phần còn lại sau giám định); 2) Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Nokia 150 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 3) Trả lại xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 54F5-XXXX, số loại: Attila cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp vì không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Bà Trần Thị L xác định xe biển số 54F5-XXXX là do con rể là Dương Nguyễn T G tặng cho bà để sử dụng, vì giá trị xe không lớn nên không làm thủ tục sang tên. Bà là mẹ ruột hoàn toàn không biết T nghiện ma túy cho đến khi bị

bắt nên cũng không biết T lấy xe đi mua ma túy. Đối với các xe thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định, bà và con rể là G không có ý kiến.

- Bị cáo Nguyễn Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Nguyễn Trường Giang vắng mặt nhưng đã có lời khai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Giang theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Anh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 10/6/2024, tại khu vực trước nhà số 151 đường N, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Anh T có hành vi cất giữ 4,3201 gam, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Thêm vào đó, hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là tiền đề, nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong cộng đồng. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng để răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 01 (một) gói niêm phong 4,3201 gam loại Methamphetamine (phần còn lại sau giám định);

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 150 là phương tiện mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Xe mô tô nhãn hiệu SYM Atila, biển số 54F5-XXXX là tài sản do bà Đinh Thị D H đứng tên. Bà H tặng cho ông Dương Nguyễn T G nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau đó, ông Giang tặng cho bà Trần Thị L để sử dụng. Xét chiếc xe này là tài sản có nguồn gốc rõ ràng; bà L là người quản lý, sử dụng hợp pháp và không biết bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên được trả lại cho bà L.

[9] Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng tên Huân đã bán ma túy cho bị cáo T nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ được giải quyết sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[11] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 về việc xử phạt bị cáo T với mức án từ 2 năm 3 năm tù là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Anh T 3 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 11 tháng 6 năm 2024.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon để trong 01 bao giấy màu đỏ được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T và hình dấu Công an phường Đa Kao, Quận 1 (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,3201 gam loại Methamphetamine (phần còn lại sau giám định).

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Nokia 150, Seri 1: 3531631167762xx, Seri 2: 3531631177762xx;

+ Trả lại cho bà Trần Thị Lê: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số: 54F5-XXXX, số loại: Attila, số khung: RLGH125NDAD-0147xx, số máy: VMVTFBD-0147xx.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 261/2024/PNK-THAHS ngày 23/8/2024 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo T và bà L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- Công an Q.1;
- Chi cục THADS Q.1;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thế Đông